

BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ

Tài liệu sinh hoạt chi bộ



Chịu trách nhiệm xuất bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Ths. Mạc Đình Huấn
Ths. Phan Duy Khiêm
CN. Lê Hồng Sơn

Chịu trách nhiệm phát hành

Phòng Thông tin - Khoa giáo
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

*Bìa 1: Các đồng chí Thường trực
Tỉnh ủy chủ trì Hội nghị Ban Chấp
hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-
2025 (Phiên đột xuất: ngày 9/6/2022)*

Ảnh: T.L

* Giấy phép xuất bản số 04/GP-XBBT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh
Bình Phước cấp ngày 19/5/2021.
In 4.500 cuốn, khổ 14 x 20 cm, 52 trang,
tại Nhà in Bình Phước

MỤC LỤC

- * ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 6/2022.....Tr2
- * KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG (11/6/1912-11/6/2022)
 - Đồng chí Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo...Tr3
- HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
 - Tuyên dương 28 tập thể, cá nhân.....Tr8
 - Phát động phong trào thi đua.....Tr10
- * BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
 - Mối nguy hại từ việc xem nhẹ.....Tr15
- * TIN TRONG TỈNH
 - Đại tướng Phan Văn Giang làm việc...Tr20
 - Thông qua dự thảo quy hoạch tỉnh....Tr21
 - Tỉnh Bình Phước còn thiếuTr24
 - Thực hiện chính sách pháp luật.....Tr26
 - Tăng cường tuyên truyền.....Tr31
 - Ghi nhận một số kết quả.....Tr34
 - Tăng cường công tác tuyên truyền....Tr36
 - Cao su Bình Phước: điển hình trong...Tr37
- * TIN TRONG NƯỚC
 - Một số kết quả thực hiện.....Tr38
 - Một số dự báo về tốc độ tăng trưởng...Tr41
- * TIN HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI
 - Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính...Tr43
- * VĂN BẢN MỚI.....Tr46
- * HỘP THƯ VÀ CHỦ ĐỀ BẢN TIN...Tr48

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 6/2022

1. Thông tin thời sự về tình hình trong tỉnh, trong nước, thế giới. Sinh hoạt chính trị, tư tưởng về “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” và tuyên truyền kỷ niệm ngày sinh của các vị lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, các ngày lễ lớn của đất nước như: 110 năm Ngày sinh đồng chí Phạm Hùng (11/6/1912-11/6/2022), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ); 126 năm Ngày sinh đồng chí Hồ Tùng Mậu (15/6/1896-15/6/2022); 97 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925-21/6/2022); 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (24/6/1967-24/6/2022) và chào mừng Năm Hữu nghị Việt Nam - Campuchia, Campuchia - Việt Nam 2022.

Tuyên truyền đậm nét Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XV, trong đó tập trung những cải tiến, đổi mới trong cách thức tổ chức kỳ họp; công tác chuẩn bị và các điều kiện đảm bảo thành công của Kỳ họp.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, làm lan tỏa sâu sắc nội dung và kết quả thực hiện các văn bản, nghị quyết của Đảng, Nhà nước liên quan công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khẳng định mạnh mẽ quyết tâm chống tham nhũng “không ngừng, không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” của Đảng, Nhà nước, được dư luận, Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

Thông tin cần trọng, có chiều sâu, đúng định hướng về tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine... Cấp ủy, chi bộ lựa chọn những nội dung trong bản tin Thông báo nội bộ tháng 6/2022 để sinh hoạt.

2. Sinh hoạt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề 2022 mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch về “*xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự tiên phong, gương mẫu có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh Bình Phước trong tình hình mới*”.

3. Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, chi bộ tháng 6/2022; đề ra phương hướng, nhiệm vụ tháng 7/2022.

* Cùng với đó, cấp ủy, chi bộ, đảng viên tích cực thông tin tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới; công
(Xem tiếp trang 9)

KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG (11/6/1912-11/6/2022)

ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG - NHÀ LÃNH ĐẠO TÀI NĂNG VÀ CÓ UY TÍN LỚN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA

Đồng chí Phạm Hùng, tên khai sinh là Phạm Văn Thiện, sinh ngày 11/6/1912, trong một gia đình nông dân có truyền thống yêu nước cách mạng tại ấp Long Thiêng, làng Long Hồ, tổng Long Bình, huyện Vĩnh Bình, tỉnh Vĩnh Long, nay thuộc ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Đồng chí Phạm Hùng là một trong những nhà lãnh đạo có những cống hiến quan trọng, góp phần làm nên các chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX. Với ý chí kiên cường, tư duy sáng tạo và nhiệt tình cách mạng, Đồng chí được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao phó nhiều trọng trách trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc cũng như trong thời kỳ tái thiết, xây dựng đất nước trong hòa bình. Trong công tác, thời chiến cũng như trong thời bình, Đồng chí luôn thể hiện phong cách làm việc có chương trình, kế hoạch, có nguyên tắc nhưng không máy móc, thể hiện rõ tư duy độc lập, tự chủ của một nhà lãnh đạo tài năng.

Sau gần 15 năm bị giam cầm trong lao tù đế quốc (từ năm 1931 đến năm 1945), sau khi được Đảng đón từ nhà tù Côn Đảo về đất liền, đồng chí Phạm Hùng tham gia ngay vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam bộ. Đồng chí được bầu vào Xứ ủy lâm thời Nam bộ, đến đầu năm 1946, khi đồng chí Lê Duẩn được điều ra Hà Nội, Đồng chí được bầu làm Bí thư Xứ ủy Nam Bộ kiêm Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc (Giám đốc Nha Công an Nam bộ). Trên cương vị Bí thư Xứ ủy, Đồng chí luôn năng nổ, nhiệt huyết, làm việc có kế hoạch, có nguyên tắc và dân chủ, bám sát các nghị quyết của Đảng và những chỉ đạo của Bác Hồ, cùng tập thể Xứ ủy góp phần quan trọng vào việc chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Nam Bộ, lập được nhiều chiến thắng vẻ vang, được Bác Hồ tặng danh hiệu Nam Bộ Thành Đồng.

Với tài năng và uy tín của mình, Đồng chí đã xây dựng, củng cố khối

KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG (11/6/1912-11/6/2022)

đoàn kết thống nhất các lực lượng kháng chiến và kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Xứ ủy trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ. Với tư cách là Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc, Đồng chí trực tiếp chỉ đạo xây dựng lực lượng công an cách mạng ở Nam Bộ. Đây là một nhiệm vụ rất khẩn trương và quan trọng. Tính chất phức tạp trong nội bộ các lực lượng kháng chiến ở Nam Bộ xuất hiện từ sau Cách mạng tháng Tám đòi hỏi cần phải xây dựng một lực lượng công an trung thành với Đảng, đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ Nhân dân, đồng thời loại trừ các phần tử cả mật thám lẫn tình báo của địch; tổ chức tiêu diệt những phần tử ác ôn gây tổn thất cho Đảng và có nhiều nợ máu với Nhân dân. Những chiến công của lực lượng công an Nam Bộ làm cho kẻ thù khiếp sợ, Nhân dân yêu mến và tuyệt đối tin tưởng, che giấu, giúp đỡ, được Bác Hồ gửi thư khen ngợi. Tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ V (1/1950), dự thảo Đề án Công an nhân dân Việt Nam do đồng chí Phạm Hùng trình bày đã được Hội nghị nhất trí thông qua; những nội dung được đề cập trong Đề án đã trở thành cơ sở khoa học lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam sau này.

Tại Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951), Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được chỉ định tham gia Trung ương Cục miền Nam; là Phó Bí thư Trung ương Cục kiêm Bí thư Phân Liên khu ủy miền Đông (3/1952). Đồng chí đã lãnh đạo, chỉ đạo quân dân miền Đông kháng chiến chống thực dân Pháp, củng cố và phát triển cơ sở kháng chiến, từng bước tạo ra thế và lực đưa cuộc kháng chiến của quân dân miền Đông phát triển lên đỉnh cao, góp phần phối hợp với chiến trường chính buộc địch phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (21/7/1954) chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Tháng 9/1954, Trung ương Đảng họp và khẳng định nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc chưa hoàn thành cuộc đấu tranh cứu quốc và điều chỉnh phương châm đấu tranh, bảo đảm việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ...; đồng chí Phạm Hùng được phân công làm Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến ở Nam Bộ, Trưởng phái đoàn liên lạc Quân đội nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban quốc tế ở Sài Gòn có nhiệm vụ giám sát và đấu tranh buộc đối phương thi hành Hiệp định ở vùng Nam Bộ.

KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG (11/6/1912-11/6/2022)

Trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đồng chí đã cùng với Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể Nam Bộ, đề ra nhiều chủ trương quan trọng: Tổ chức tiến hành chiến tranh Nhân dân; thực hiện dân chủ ở nông thôn (tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và địa chủ Việt gian phản động, tạm cấp cho dân cày nghèo); chỉ đạo phong trào đấu tranh ở đô thị; giải quyết thành công vấn đề tôn giáo, làm tốt công tác vận động nhân sỹ, trí thức, tăng cường và mở rộng Mặt trận Dân tộc Thống nhất; đặc biệt là tăng cường công tác xây dựng Đảng. Nhờ giải quyết tốt vấn đề nông dân và liên minh công - nông - trí, nên cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ không ngừng được đẩy mạnh, vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của quân và dân cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau khi miền Bắc được giải phóng, trên cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Thống nhất Trung ương, Phó Thủ tướng Chính phủ, Đồng chí đã tham gia tổ chức biên soạn và hoàn thiện dự thảo Đề án về hòa bình thống nhất nước nhà và cách mạng miền Nam, làm cơ sở cho Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II xây dựng Nghị quyết 15 về cách mạng miền Nam; góp phần to lớn tạo ra bước ngoặt cho cách mạng miền Nam từ thế cầm cự giữ gìn lực lượng, chuyển sang thế tấn công và giành thắng lợi.

Ngày 29/4/1958, tại Kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa I đã bầu đồng chí Phạm Hùng làm Phó Thủ tướng Chính phủ. Đồng chí đã dành hết tâm trí, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo lĩnh vực phát triển kinh tế, trực tiếp đi cơ sở động viên các phong trào sản xuất nông nghiệp, cơ sở sản xuất kinh tế; kiểm tra, chỉ đạo thực tiễn ở địa phương; chỉ đạo xây dựng và ban hành các văn bản điều hành kinh tế vĩ mô và tổ chức các nhiệm vụ phát triển trên các mặt trận kinh tế - xã hội đạt những thành tựu quan trọng, thúc đẩy phát triển toàn diện, làm cơ sở hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam.

Năm 1967, Đồng chí được Đảng giao nhiệm vụ Bí thư Trung ương Cục miền Nam và Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam. Đây là thời điểm quân và dân miền Nam đang bí mật gấp rút

KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG (11/6/1912-11/6/2022)

chuẩn bị và tiến hành đòn tiến công chiến lược Tết Mậu Thân (1968). Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân của quân và dân ta nổ ra đồng loạt trên khắp miền Nam, có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đánh bại ý chí xâm lược của kẻ thù, buộc chúng phải thay đổi chiến lược chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta tại Hội nghị Pa-ri.

Từ cuối năm 1968 đến tháng 4/1975, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phạm Hùng, Trung ương Cục đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo phong trào đấu tranh của quân và dân miền Nam trên cả ba vùng chiến lược. Tháng 4/1975, sau thắng lợi của các chiến dịch Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn, mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh, chỉ định đồng chí Văn Tiến Dũng làm Tư lệnh, đồng chí Phạm Hùng làm Chính ủy Bộ Chỉ huy Chiến dịch. Với tư cách là Bí thư Trung ương Cục, Bí thư Quân ủy Miền, Chính ủy Chiến dịch, đồng chí Phạm Hùng đã góp phần quan trọng trong việc tổ chức và lãnh đạo quân và dân ta, nhất là cổ vũ, động viên lực lượng vũ trang chớp thời cơ để hoàn thành thắng lợi Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Sáng 30/4/1975, khi nghe tin Tổng thống Sài Gòn đề nghị với phía cách mạng ngừng bắn để thương lượng, Chính ủy Phạm Hùng đã ký và cho phát ngay bức điện hỏa tốc gửi các đơn vị trên chiến trường: “Địch đang dao động tan rã. Các cánh quân hãy đánh mạnh, tiến nhanh chiếm các mục tiêu đúng quy định. Hội quân tại Dinh Độc lập ngay. Địch không còn có gì để thương lượng bàn giao. Chúng phải đầu hàng vô điều kiện. Tiến lên! Toàn thắng!” - 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Là một trong những người lãnh đạo cao nhất của cách mạng miền Nam, đồng chí Phạm Hùng đã tỏ rõ tinh thần kiên cường, dũng cảm, mưu trí, vượt qua gian khổ và ác liệt của đạn bom, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, thực hiện thành công tâm nguyện của Bác Hồ, thu non sông Việt Nam về một mối.

Sau khi đất nước thống nhất, đồng chí Phạm Hùng được Đảng và Nhà nước giao nhiều trọng trách: Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong những điều kiện khó khăn phức tạp của đất nước sau giải phóng, Đồng chí đã thể hiện bản lĩnh của một nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm, quyết đoán và sáng suốt. Trên mọi cương

KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG (11/6/1912-11/6/2022)

vị công tác, đặc biệt trên cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Đồng chí chú trọng xây dựng đạo đức người công an cách mạng, phát động trong toàn lực lượng công an phong trào học tập, thấm nhuần sâu sắc và thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy; góp phần xây dựng lực lượng công an nhân dân trưởng thành lớn mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị, làm thất bại hoàn toàn các âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch và phản cách mạng thời hậu chiến, giữ gìn sự bình yên cho đất nước.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986), đồng chí Phạm Hùng tiếp tục được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị; tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VIII (17/6/1987), được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Thủ tướng đầu tiên của nước ta thời kỳ đổi mới.

Tình hình đất nước ta trong những năm đầu đổi mới gặp vô vàn khó khăn, khủng hoảng, lạm phát nghiêm trọng, các thế lực thù địch thực hiện cấm vận bao vây, phá hoại nhiều mặt, hồng làm đất nước ta kiệt quệ về kinh tế. Trên cương vị đứng đầu Chính phủ, Đồng chí khẳng định trước Quốc hội: “Tập thể Hội đồng Bộ trưởng chúng tôi sẽ cố gắng hết sức mình bằng ý chí tiến công cách mạng, bằng hành động thiết thực, bằng hiệu quả cụ thể để làm tròn trách nhiệm đối với Đảng, Quốc hội và nhân dân”.

Những cống hiến và hoạt động không mệt mỏi của đồng chí Phạm Hùng trong những năm tháng chèo chống con thuyền cách mạng vượt qua khó khăn thời kỳ đầu đổi mới đã để lại dấu ấn sâu đậm, khẳng định tài năng và tinh thần trách nhiệm của một nhà lãnh đạo chủ chốt với những quyết sách của Đảng và Nhà nước, đưa đất nước ta thoát khỏi đói nghèo, từng bước phát triển.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Phạm Hùng, chúng ta học tập tấm gương của Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, đoàn kết đồng tâm hiệp lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đẩy lùi dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, sớm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

BBT

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

TUYÊN DƯƠNG 28 TẬP THỂ, CÁ NHÂN TIÊU BIỂU, ĐIỂN HÌNH CỦA TỈNH TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC NĂM 2022

Ngày 17/5, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức buổi kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2022); nghe báo cáo chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và khen thưởng điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thông báo nhanh kết quả Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII.

Hội nghị trực tuyến từ đầu cầu Trung tâm Hội nghị Trường Chính trị tỉnh đến 253 điểm cầu cấp huyện và cấp xã với sự tham dự của 20.000 cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh. Các đồng chí Nguyễn Mạnh Cường - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Huỳnh Thị Hằng - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Trần Tuệ Hiền - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Lê Thị Xuân Trang - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đồng chủ trì buổi kỷ niệm.

Tại buổi kỷ niệm, Giáo sư, Tiến sĩ Vũ Minh Giang - Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường đại học Quốc gia Hà Nội nói chuyện chuyên đề “Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng văn hóa con người mới”. Trong đó Giáo sư, tiến sĩ Vũ Minh Giang nhấn mạnh một số vấn đề văn hóa đặt ra trong tình hình hiện nay như: vai trò đội ngũ lãnh đạo các cấp đến văn hóa; coi trọng đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân; tận dụng tốt và tránh lãng phí về nguồn lực... để văn hóa soi đường chúng ta đi theo tư tưởng Hồ Chí Minh và phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc.

Cũng tại buổi kỷ niệm, các đại biểu đã được nghe Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Mạnh Cường thông báo nhanh kết quả Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Theo đó, Ban Chấp hành Trung ương đã họp, bàn về 9 nội dung trọng tâm: tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về tiếp tục đổi mới chính

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; về công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2021; Đề án thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; báo cáo những việc quan trọng của Bộ Chính trị đã giải quyết sau Hội nghị Trung ương 4 đến Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII và một số nhiệm vụ trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 5 đến Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII; báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022; nghe báo cáo chuyên đề xung đột Nga - Ukraina, tác động quốc tế và những vấn đề đặt ra.

Địp này, Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho 10 tập thể, 18 cá nhân đã có thành tích tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Đảng bộ tỉnh Bình Phước năm 2022. *Minh Tuấn*

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG...

(Tiếp theo trang 2)

tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tích cực tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng: Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 8/11/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội Đoàn các cấp và Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2027; Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 17/1/2022 của Ban Bí thư về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028 và các chính sách, pháp luật của Nhà nước thuộc các lĩnh vực đời sống xã hội đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA "CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2022-2025" TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 26/5/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền vừa ký Kế hoạch số 162/KH-UBND về phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Theo kế hoạch, phong trào thi đua được tổ chức trong phạm vi toàn tỉnh. Đối tượng tập thể gồm cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức hợp pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước; cá nhân gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức hợp pháp trên địa bàn tỉnh. Cụ thể nội dung và các chỉ tiêu phong trào thi đua đến năm 2025 gồm:

Nội dung thi đua (1) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của chuyển đổi số với các nghị quyết, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị. (2) Xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị; chủ động rà soát, tham mưu sửa đổi, xây dựng cơ chế chính sách của tỉnh nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính phủ số, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào nền kinh tế số phát triển xã hội số. (3) Tích cực bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, người dân và doanh nghiệp; tập trung đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. (4) Ưu tiên đảm bảo các nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số. (5) Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, sẵn sàng thử nghiệm các giải pháp, công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số. (6) Đẩy mạnh nghiên cứu, hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất sản phẩm, dịch vụ mới, từng bước ứng dụng công nghệ số,

đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh. (7) Tích cực xây dựng và tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. (8) Tăng cường đảm bảo an ninh thông tin và an toàn dữ liệu, phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử, kịp thời cảnh báo cũng như xử lý các sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh. (9) Chú trọng ưu tiên, đẩy mạnh thi đua chuyển đổi số ở một số lĩnh vực: *lĩnh vực dân cư*: mọi vấn đề liên quan đến công dân đều được kết nối, chia sẻ thông qua mã số định danh công dân thông qua Căn cước công dân. Triển khai các giải pháp để bổ sung, cập nhật thường xuyên thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, bảo đảm thông tin luôn “đúng, đủ, sạch, sống” một cách bền vững và lâu dài, cung cấp dữ liệu chính xác cho các sở, ngành, địa phương; Kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư để giải quyết các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ chính quyền số, kinh tế số. *Lĩnh vực tài nguyên*: hoàn thành việc đo giải thửa, xây dựng dữ liệu đất đai toàn tỉnh; phát triển ứng dụng chuyên ngành, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; hoàn thiện hệ thống bản đồ nền GIS làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế số, xã hội số; lắp đặt hệ thống quan trắc tự động ở 100% khu, cụm công nghiệp và một số điểm cần thiết. *Lĩnh vực giáo dục*: triển khai các nền tảng dạy và học trực tuyến; số hóa giáo trình, chia sẻ tài nguyên giảng dạy. Phát triển các nền tảng kết nối nhà trường và phụ huynh; số hóa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo; triển khai đề án trường học thông minh tại các cấp học; xây dựng Cổng thông tin điện tử liên thông từ trường đến Phòng/Sở Giáo dục và Đào tạo... đến năm 2025 cơ bản hình thành hệ sinh thái số ngành giáo dục. *Lĩnh vực y tế*: phát triển dữ liệu về y tế, thực hiện số hóa trong ngành Y tế; liên thông chia sẻ dữ liệu với các cơ sở y tế trong toàn quốc; triển khai các nền tảng khám chữa bệnh từ xa, cấp đơn thuốc bảo hiểm từ xa; kết nối đến các bệnh viện: Chợ Rẫy, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, các hệ thống hỗ trợ từ xa của Trung ương; xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe dựa trên nền tảng số, cơ sở dữ liệu dân cư; triển khai thí

điểm bệnh viện thông minh, hệ thống quản trị y tế thông minh. *Lĩnh vực tài chính - Ngân hàng*: ngoài việc thực hiện số hóa theo yêu cầu ngành dọc, thực hiện kết nối với các chủ thể có quan hệ trong lĩnh vực để giải quyết các vấn đề trực tuyến liên quan (thông báo thu thuế, nộp phạt, thanh toán trực tuyến...); 100% các dịch vụ công đủ điều kiện được nâng cấp lên mức 4; 90% hồ sơ công việc được lưu trữ trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước); ít nhất 50% hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện trên môi trường số và hệ thống thông tin ngân hàng nhà nước; ít nhất 50% các nghiệp vụ ngân hàng cho phép khách hàng thực hiện hoàn toàn trên môi trường số; ít nhất 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử; ít nhất 50% quyết định giải ngân, cho vay của ngân hàng thương mại, công ty tài chính đối với khoản vay nhỏ lẻ, vay tiêu dùng của khách hàng cá nhân được thực hiện theo hướng số hóa, tự động; ít nhất 70% số lượng giao dịch của khách hàng được thực hiện thông qua các kênh số; ít nhất 70% hồ sơ công việc tại các tổ chức tín dụng được xử lý và lưu trữ trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước). *Lĩnh vực nông nghiệp*: xây dựng cơ sở dữ liệu số hoá về thổ nhưỡng, vùng trồng, chuỗi cung ứng sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp; số hóa lĩnh vực thủy lợi nước sạch nông thôn, chăn nuôi, lâm nghiệp... các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh (điều, cao su, tiêu, cà phê, cây ăn trái...), các sản phẩm được chứng nhận OCOP; xây dựng chính sách hỗ trợ các hợp tác xã, hộ nông dân ứng dụng công nghệ 4.0, IoT trong sản xuất, tham gia các sàn thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hoàn thành thực hiện số hóa trong ngành nông nghiệp. *Lĩnh vực giao thông*: phát triển các nền tảng quản lý giao thông thông minh, quản lý hạ tầng logistics, quản lý phương tiện và giấy phép người điều khiển phương tiện giao thông; thực hiện số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giao thông vận tải. *Lĩnh vực năng lượng*: xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý nhu cầu năng lượng; hoàn thiện hệ thống thu thập dữ liệu thủy văn, cảnh báo lũ, cảnh báo xả nước điều tiết hồ chứa thủy điện và xây dựng bản đồ số vùng hạ du tại các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực năng lượng nhằm quản lý tình hình sản xuất và phục vụ dự báo, giám sát, kiểm tra, điều hành thủy điện. *Lĩnh vực sản xuất công nghiệp*: xây dựng chính sách khuyến

khích chuyển đổi số, tạo ưu đãi cho các doanh nghiệp chuyển đổi số và cho các công ty start up về giải pháp công nghệ số để doanh nghiệp logistics có thể mua giải pháp hoặc thuê giải pháp từ các doanh nghiệp cung cấp phần mềm để áp dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về số hóa ngành công nghiệp; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách về chuyển đổi số, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chuyển đổi số.

Các chỉ tiêu phấn đấu năm 2025

Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động: hoàn thiện dữ liệu nền tảng, thực hiện kết nối liên thông, chia sẻ thuận lợi; 100% Dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử trong tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; cơ quan nhà nước giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp phải sử dụng hồ sơ đã được số hóa khi làm thủ tục trước đó, mà không được yêu cầu bổ sung thêm (chỉ bổ sung thêm hồ sơ theo yêu cầu của thủ tục mà trên cơ sở dữ liệu chưa có); các hồ sơ công việc đều được xử lý trên môi trường mạng, được ký số và cập nhật, chia sẻ trên hệ thống dữ liệu; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; tối thiểu 20% thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm so với hiện nay; 100% cơ quan nhà nước cấp bộ, tỉnh tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; Công dịch vụ công tỉnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số; 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần. 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật; 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định; 100% cơ quan nhà nước cấp bộ, tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

Phát triển kinh tế số: kinh tế số chiếm 20% GRDP; đẩy mạnh phát triển công nghiệp CNTT và dịch vụ viễn thông (ICT), các hoạt động kinh tế số nền tảng trên mạng Internet (kinh tế số Internet); kinh tế số ngành, phấn đấu đến năm 2025, tỷ trọng kinh tế số của mỗi ngành chiếm tỷ trọng từ 7-10% trong tổng GRDP của tỉnh; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 80%; tỷ lệ doanh nghiệp dùng đơn điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 80%; tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

Phát triển xã hội số: mọi người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến sẽ được định danh và lưu giữ dưới dạng số hóa làm cơ sở cho việc thực hiện các thủ tục hành chính tiếp theo mà không cần cung cấp hồ sơ trước đó; đẩy mạnh sử dụng phương thức thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt, nhất là các khoản nộp cho nhà nước; các điểm công cộng, đường giao thông, tuyến biên giới, từng khu phố, khu dân cư đều lắp đặt camera giám sát an ninh, trật tự công cộng; phấn đấu 100% hộ gia đình sử dụng

(Xem tiếp trang 19)

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

MỐI NGUY HẠI TỪ VIỆC XEM NHỆ MỘT CĂN BỆNH NẶNG

Chủ nghĩa cá nhân (CNCN) là căn bệnh đặc biệt nguy hại, thế nhưng hiện nay, không ít cán bộ, đảng viên vẫn còn biểu hiện xem nhẹ, thiếu ý thức trách nhiệm trong phòng vệ, đấu tranh. Thậm chí, nhiều nơi vẫn còn biểu hiện xô lệch và sai lệch trong nhận thức, tổ chức thực thi nhiệm vụ “đánh giặc từ bên trong” như chỉ lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời.

Tự cho mình là tốt, là hay?

CNCN có nguồn gốc từ mỗi con người cụ thể. Với cán bộ, đảng viên cũng vậy. CNCN manh nha, hình thành, trở dậy từ chính lòng tham, sự vị kỷ, cùng với lối nghĩ cực đoan mang xu hướng “tự tôn”, tự sùng bái bản thân; thể hiện thông qua tâm trạng, thái độ, hành vi thường nhật, mà dấu hiệu dễ nhận biết là sự ham muốn quyền bính, lợi ích cá nhân (cá thể). Những người rơi vào CNCN thường quan niệm và tuân theo những “triết lý” tự đúc rút; thể hiện sự bảo thủ cao độ, không hạn chế mục đích và ham muốn bản thân. Họ “phản đối” và bất chấp sự can thiệp từ bên ngoài lên sự lựa chọn cá nhân, dù sự can thiệp đó là của xã hội, nhà nước, hoặc bất kỳ một cộng đồng, một tập thể hay một thể chế nào khác. Họ là nhất-hơn tất cả và chỉ lao động hoặc sáng tạo vì lợi ích của riêng họ mà bất chấp bỏ qua những mối liên hệ, mối quan hệ xung quanh trong đời sống xã hội. Những dấu hiệu này đã sớm được Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc rút, chỉ rõ: CNCN là “miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy”; là việc gì cũng chỉ nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết; chỉ biết “mọi người vì mình” mà không lo “mình vì mọi người”.

CNCN hoàn toàn khác với sự cá tính. Dễ nhận thấy, cá tính là phẩm chất có nhiều mặt tích cực, trong khi CNCN là hoàn toàn tiêu cực. Cá tính là cái cần thiết, có thể gọi là “cái tôi” theo nghĩa nào đó để khẳng định “tôi là tôi”-điều đó tạo ra bản sắc và giá trị riêng của mỗi con người. Điều đó khác hoàn toàn với triết lý “tôi là nhất” của CNCN.

Khác nhau là vậy, nhưng ranh giới giữa cá tính và CNCN rất mong manh. Nếu quá đề cao cá tính một cách thái quá, hoặc đến độ bảo thủ, cực đoan vì lợi ích của bản thân thì bấy giờ cá tính đã trở thành CNCN. Ví như cán bộ có sự quyết đoán là tốt (đó là cá tính đáng quý), nhưng nếu anh quyết

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

đoán thái quá, bất chấp nguyên tắc, vi phạm dân chủ thì vô hình dung đã rơi vào độc đoán-đầy cũng là lúc cán bộ trượt chân ngã vào CNCN. Hay như khi cán bộ nêu cao tinh thần thực hành phê bình là tốt, nhưng nếu lạm dụng việc phê bình để bôi nhọ, hạ bệ đồng đội, anh em để tự suy tôn, ngợi ca mình... thì đó là biểu hiện của CNCN. Hay giản đơn hơn là việc phê bình không đúng nơi, đúng chỗ, biến nội dung phê bình thành “câu chuyện làm quà” thì khi ấy mầm mống ban đầu của CNCN cũng đã trở dậy...

Ngược lại, CNCN thường được “ngụy trang” trong dáng dấp của cá tính. Nhiều người vẫn nhầm tưởng, thậm chí là bày tỏ sự tôn trọng bởi một số cán bộ, đảng viên dám sống đúng với cá tính của mình; thế nhưng, nếu không biết phân tưởng đúng đắn thì phía sau cá tính đáng quý ấy của một ai đó rất có thể là một bức tranh đen đặc CNCN.

Điều đáng lo ngại hiện nay là không ít cán bộ, đảng viên có tâm lý tự ngợi ca mình, hài lòng với chính mình, không tự nhận ra những khuyết điểm thiếu, tồn tại của bản thân để xác định mục tiêu, trách nhiệm, thái độ, động lực, động cơ và phương hướng để không ngừng rèn luyện, hoàn thiện nhân cách, nhân phẩm làm người và hướng đến các giá trị đạo đức cách mạng của người đảng viên, người chiến sĩ cộng sản trung kiên, mực thước. Thế nhưng, đáng buồn là nhiều cán bộ tự phong cho mình sự hoàn hảo, rồi bỏ ngoài tai tất cả những góp ý chân tình, đúng đắn của tập thể, đồng đội và quần chúng.

Cùng với đó, hiện nay tâm lý tập thể, tâm lý cộng đồng ở nhiều nơi, kể cả trong nội bộ tổ chức đảng, vẫn còn nặng biểu hiện “đĩ hòa vi quý”. Cả trong cuộc sống, công tác, cả ở hội nghị, hay những dịp đánh giá cán bộ theo định kỳ hoặc đột xuất, mọi người vẫn thường xem nhẹ việc chỉ trích và phê bình, hầu như chỉ bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ, bỏ qua cho nhau những sai lệch, yếu khuyết từ nhỏ, thậm chí không nhỏ. Thành thử, đến cuối năm, cán bộ nào cũng tốt, đảng viên nào cũng hoàn thành nhiệm vụ và những yếu kém dần bị xem nhẹ, được “bỏ qua” một cách hiển nhiên theo kiểu: “Biển to thành nhỏ, biển nhỏ thành không”. Đó là một nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc tích tụ các khuyết điểm nhỏ thành sai lầm lớn rồi hình thành, kết nên CNCN ở cán bộ, đảng viên.

Thực tế cho thấy, trong hàng loạt cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

buộc phải xử lý, trong số rất nhiều vụ đại án tham nhũng, tiêu cực, thì nguyên nhân sơ khai ban đầu đều xuất phát từ căn bệnh CNCN ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Thậm chí, hiện nay căn bệnh này đang diễn tiến phức tạp, quy mô ngày càng lớn, mức độ nguy hiểm ngày càng nghiêm trọng. Ấy thế nhưng, công bằng mà nói, ở nhiều nơi, việc chống CNCN chỉ dừng lại ở khẩu hiệu hô hào, nặng hình thức, kết quả thiếu thực chất và chưa đạt như mong muốn.

Cần nhớ rằng, CNCN là đặc biệt nguy hại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng sớm chỉ rõ CNCN là một thứ gian xảo, xảo quyệt, nó khéo dỗ người ta đi xuống dốc, nó là một thứ vi trùng rất độc để ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm... Nó phá từ trong phá ra, là bạn đồng minh của chủ nghĩa đế quốc và thói quen truyền thống lạc hậu, nguy hiểm hơn kẻ thù bên ngoài. Đảng ta qua các giai đoạn cách mạng cũng nhất quán cho rằng, CNCN là một trở ngại lớn trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ CNCN.

Tiếp cận như vậy để thấy, CNCN - một căn bệnh hết sức nguy hại, đang diễn ra phổ biến, hậu quả và hệ lụy khó lường, nhưng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số nơi lại hồn nhiên xem nhẹ, chưa thật sự đề cao trách nhiệm và quyết tâm chính trị trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi. Biểu hiện rõ nét nhất là sức chiến đấu của tổ chức đảng còn nhiều vấn đề đáng bàn; việc thực hành nguyên tắc tự phê bình và phê bình bị xem nhẹ, thiếu thực chất.

Việc không phải của mình!

Vì không nhận thức rõ nguồn gốc, bản chất, mức độ nguy hại của CNCN; lại tự cho rằng bản thân mình luôn cố gắng học tập, rèn luyện nên tuyệt nhiên đã trở thành người tốt, có nhân cách hoàn thiện, nhiều cán bộ, đảng viên thường sinh ra tâm lý mặc nhiên, bàng quan, vô cảm trước vấn nạn đang hiện hữu nhãn tiền. Nhiều cán bộ, đảng viên không nhận thấy trách nhiệm bản thân mà phiến diện cho rằng việc chống CNCN là việc của cấp ủy, chính quyền, của cơ quan chức năng và những người có trách nhiệm. Ở nhiều nơi, khi CNCN xuất hiện phổ biến, gây hậu quả nghiêm trọng thì mới “phất cờ” tuyên chiến, đấu tranh theo lối thụ động, vuốt đuôi.

Lại không ít cán bộ cho rằng, CNCN là bệnh của một cá nhân (cá

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

thể) cụ thể nên rất dễ dàng nhận diện, đấu tranh, triệt tiêu được ngay... Thế nhưng, tất cả những nhận thức ấy hoặc là rơi vào sai lầm, hoặc phiến diện một chiều, hoặc mang nặng sự áp đặt chủ quan.

Nên nhớ, CNCN chỉ hình thành, tồn tại và “kỷ sinh” như ung nhọt trong cơ thể, nhân phẩm mỗi con người cụ thể. Do đó, chống CNCN trước hết thuộc trách nhiệm của mỗi cá nhân, giống như mỗi người phải có trách nhiệm chăm lo sức khỏe bản thân, làm cho đời sống tinh thần trở nên sạch sẽ, lành mạnh.

Để làm được điều đó, đòi hỏi qua từng ngày, từng tuần, từng việc làm, hoạt động cụ thể, mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức rõ trách nhiệm “tự soi” lại mình để nghiêm khắc, kiên trì “tự sửa” như đánh răng, rửa mặt hằng ngày. Đừng một ai tự cho mình là hoàn hảo; đừng bất chấp thực hành những việc chỉ có lợi cho mình, lại có hại cho người khác hoặc tổ chức. Mỗi cán bộ, đảng viên cần biết cách “định vị lại”, “cấu trúc lại” và thường xuyên điều chỉnh cách sống, cách làm theo hệ giá trị chuẩn mực đạo đức cách mạng. Bất cứ khi nào có chuyện khác biệt, rơi vào tình huống có vấn đề, từng người không nên cố gắng tìm những lý do bên ngoài. Thay vào đó, hãy cố gắng tìm trong bản thân xem mình làm điều đó đúng hay sai; có gây tổn hại gì đến người khác không? Có làm điều gì đó trái với luân thường, đạo lý hay không? Có tuân theo các nguyên tắc phổ quát về chân, thiện, mỹ? Một khi, mỗi cán bộ, đảng viên đều nhất quán quyết tâm tự làm mới, tự hoàn thiện bản thân bằng thực tiễn cách mạng thì chắc chắn CNCN sẽ được ngăn chặn, đẩy lùi.

Đối với tổ chức, ở mọi cấp, mọi ngành cần nhất quán quyết tâm chính trị rất cao để nhận diện, đẩy lùi CNCN trong nội bộ. Tất nhiên, nhận diện CNCN không phải chuyện giản đơn, do đó, các cấp cần có chủ trương phát huy tinh thần tự giác, đề cao trách nhiệm của từng thành viên trong tập thể; đồng thời phải có cơ chế để giám sát, có chế tài để xử phạt, xử lý một cách nghiêm khắc, triệt để.

Với tinh thần đó, từng cán bộ, đảng viên phải có thái độ tích cực, quyết liệt, không khoan nhượng trong nhận diện, đấu tranh, ngăn chặn các dấu hiệu, biểu hiện CNCN của đồng chí, đồng nghiệp, nhất là người đứng đầu. Việc nhận diện CNCN cần được vận hành trên cả 5 thành tố: Tư tưởng,

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

chính trị, tổ chức, đạo đức, cán bộ; nhận diện trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, trước hết là các khu vực liên quan đến lợi ích kinh tế, tài chính, cán bộ và chính sách; trên cả phẩm chất, năng lực cán bộ, mà trước hết là khí chất, tính cách, tư cách, lối sống, cách sống của cán bộ, đảng viên.

Bàn về giải pháp đẩy lùi CNCN, trong bài nói “Phát huy chủ nghĩa tập thể, tiếp tục chống CNCN”, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị từng quan niệm, cho rằng cuộc đấu tranh giữa CNCN và chủ nghĩa tập thể luôn diễn ra hằng ngày, hằng giờ. CNCN tuy rất nguy hiểm và ngoan cố, nhưng nó kỵ chủ nghĩa tập thể như lửa kỵ nước. Chỉ cần mỗi cán bộ, đảng viên có dũng khí đứng lên phát cao ngọn cờ chủ nghĩa tập thể, nói nhiều về chủ nghĩa tập thể, nghĩ nhiều đến chủ nghĩa tập thể, gây một phong trào làm việc nhiều cho tập thể, tổ chức đồng đảo quần chúng hành động theo khẩu hiệu “ta vì mọi người, mọi người vì ta”, nhất định chúng ta sẽ thắng lợi.

Theo QĐND online

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA... (Tiếp theo trang 14)

phương tiện kết nối thông minh, khuyến khích người dân áp dụng công nghệ thông tin vào mọi lĩnh vực trong cuộc sống, tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan hành chính, phản ánh hiện trường qua hệ thống Camera; hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%; tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 65-70%.

Kế hoạch đề ra phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025. Cụ thể, năm 2022: Ban hành kế hoạch và tổ chức phát động, yêu cầu 100% các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua trong phạm vi lĩnh vực, đối tượng phụ trách. Hoàn thành việc phát động trong quý II năm 2022. Tiếp đó, từ quý II/2022-2025, triển khai sâu rộng phong trào để thực hiện các nội dung kế hoạch. Tổ chức tổng kết năm 2025.

Tuấn Phúc

TIN TRONG TỈNH

ĐẠI TƯỚNG PHAN VĂN GIANG LÀM VIỆC VỚI BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC

Chiều 14/5, Đại tướng Phan Văn Giang - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước.

Dự buổi làm việc có: Trung tướng Trịnh Văn Quyết - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Trung tướng Phùng Sĩ Tấn - Phó tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam; Thiếu tướng Nguyễn Trường Thắng - Ủy viên Trung ương Đảng, Tư lệnh Quân khu 7; Trung tướng Lê Đức Thái - Ủy viên Trung ương Đảng, Tư lệnh Bộ đội Biên phòng Việt Nam.

Phía tỉnh Bình Phước có các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo một số sở, ngành.

Tại buổi làm việc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền đã báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 và 4 tháng năm 2022, phương hướng những tháng còn lại năm 2022 của tỉnh. Đồng thời đã đề xuất với Bộ Quốc phòng hỗ trợ tỉnh Bình Phước xây dựng 500 căn nhà liền kề cho người dân sinh sống tại khu dân cư liền kề các đồn biên phòng trên khu vực biên giới của tỉnh từ nay đến năm 2025. Việc này sẽ giúp tỉnh Bình Phước thực hiện tốt chương trình, mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Phát biểu tại buổi làm việc, Đại tướng Phan Văn Giang đánh giá cao những kết quả tỉnh Bình Phước đạt được trong thời gian qua. Đồng thời nhận định với những nội lực sẵn có về cảnh quan thiên nhiên, thế mạnh các lĩnh vực kinh tế nông sản chủ lực và cơ cấu phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hiện nay sẽ là lợi thế để Bình Phước phát triển kinh tế hơn nữa trong thời gian tới.

Đại tướng yêu cầu Bình Phước tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ
(Xem tiếp trang 25)

THÔNG QUA DỰ THẢO QUY HOẠCH TỈNH BÌNH PHƯỚC THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Sáng 20/5, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Mạnh Cường dự và chỉ đạo hội nghị thông qua dự thảo Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các đồng chí Trần Tuệ Hiền - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh và Phó chủ tịch UBND tỉnh Huỳnh Anh Minh chủ trì hội nghị. Cùng tham dự có lãnh đạo các ban, sở, ngành, huyện, thị, thành phố, các chuyên gia đơn vị tư vấn.

Phát biểu tại hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh Trần Tuệ Hiền cho rằng, nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 518/QĐ-TTg ngày 16/4/2020. Nhận thức rõ tầm quan trọng công tác lập quy hoạch tỉnh, đây là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng hàng đầu, nên ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đưa vào nhiệm vụ đầu tiên trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. Đồng thời, tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh và xây dựng kế hoạch triển khai, giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các cấp trong tỉnh để triển khai thực hiện.

Quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị quan trọng để lấy ý kiến đóng góp của các ngành, các địa phương và ý kiến góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh, hội nghị hôm nay nhằm chốt lại những vấn đề cốt lõi của Quy hoạch tỉnh Bình Phước, trước khi trình lấy ý kiến các bộ, ngành Trung ương dự kiến vào cuối tháng 5. Do đó, các đại biểu tiếp tục cho ý kiến đóng góp để bản báo cáo Quy hoạch tỉnh Bình Phước được tốt nhất, khoa học nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh

TIN TRONG TỈNH

trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tại hội nghị, thông qua hình thức trực tuyến, Tiến sĩ Huỳnh Thế Du, Đại học Fulbright Việt Nam, Chủ nhiệm đề án đã báo cáo những nội dung chủ yếu của dự thảo Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 gồm: Phân tích hiện trạng; Quan điểm, định hướng và mục tiêu; Định hướng lựa chọn các ngành nghề kinh tế; Định hướng không gian và các hạ tầng; Huy động nguồn lực và cách thức triển khai.

Theo phân tích của Ban chủ nhiệm đề án, điểm mạnh của tỉnh Bình Phước là: Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp; quỹ đất rộng, còn nhiều dư địa khai thác và sử dụng; vị trí chuyển tiếp từ Tây Nguyên xuống Đông Nam Bộ; nằm trong vùng kinh tế phát triển năng động nhất cả nước. Tuy nhiên, Bình Phước cũng đang đối mặt với những thách thức, điểm nghẽn. Trong đó, hạ tầng giao thông, đặc biệt là giao thông kết nối với bên ngoài là điểm nghẽn lớn nhất; hạ tầng xã hội chưa đáp ứng nhu cầu phát triển tương lai; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển...

Về quan điểm phát triển, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với các chủ trương, đường lối phát triển của Nhà nước. Mục tiêu tổng quát của quy hoạch, phấn đấu đến năm 2025 Bình Phước cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp, phát triển nhanh và bền vững, có quy mô khá trong vùng Đông Nam Bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân... Đến năm 2030, Bình Phước trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, là “điểm đến hấp dẫn”, một trong những động lực phát triển của vùng Đông Nam Bộ. Đến năm 2050, Bình Phước trở thành tỉnh phát triển, giàu mạnh, văn minh...

Tại hội nghị, các thành viên Ban chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh đã góp ý vào những vấn đề trọng tâm, như: các khâu đột phá của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch; phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh; quy hoạch hệ thống đô thị, khu dân cư nông thôn, khu chức năng; quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Ngoài ra, các đại biểu đề nghị tổ rà soát và đơn vị tư vấn cập nhật, bổ sung những thông tin, số liệu các lĩnh vực của tỉnh đã được các ngành thông

qua để thống nhất với số liệu trong quy hoạch.

Một số chỉ tiêu trong quy hoạch: Tăng trưởng GRDP 2021-2025 đạt từ 9% trở lên, giai đoạn 2026-2030 đạt đến 10%, sau năm 2030 đạt trên 10%/năm; GRDP/người năm 2025 đạt trên 100 triệu đồng, năm 2030 đạt 150 triệu đồng; kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 5 tỷ USD, đến năm 2030 đạt 8 - 9 tỷ USD; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 70%, năm 2030 đạt 75%; khách du lịch đến năm 2025 đạt 2 triệu lượt khách, năm 2030 đạt 3 triệu lượt khách.

Tiến sĩ Huỳnh Thế Du, Đại học Fulbright Việt Nam, Chủ nhiệm đề án cho rằng, những ý kiến góp ý của các thành viên, tổ sẽ điều chỉnh, bổ sung vào bản thảo để thống nhất về số liệu, thông tin; tổ sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, tổ rà soát trong quá trình thực hiện nhằm đáp ứng đúng yêu cầu của tỉnh để bản quy hoạch tốt nhất, khoa học nhất.

Phát biểu chỉ đạo hội, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Mạnh Cường nhấn mạnh: Công tác quy hoạch là vấn đề quan trọng, có tầm nhìn dài hạn, liên quan đến định hướng phát triển lâu dài của tỉnh. Đồng thời cho rằng, công tác quy hoạch cũng là cơ hội cho sự phát triển của tỉnh. Do đó, việc đón nhận, thực hiện những mục tiêu, chỉ tiêu phải ở tâm thế chủ động. Bình Phước đi sau nên phải tập trung, nỗ lực, muốn vậy các thành viên Ban chỉ đạo phải sáng tạo, tối ưu hóa những thế mạnh của tỉnh trong quá trình thực hiện.

Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Mạnh Cường cũng nhấn mạnh, quy hoạch phải đi trước một bước. Tỉnh phải giải quyết được bài toán về nhân lực; phát triển vững chắc một số ngành kinh tế; xây dựng hệ thống chính trị, chính quyền năng động, tích cực để thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh phát huy các lợi thế chiến lược của tỉnh, cũng cần nhìn nhận những điểm nghẽn, qua đó phải đề ra giải pháp căn cơ tháo gỡ. Đối với quy hoạch, việc xây dựng báo cáo quy hoạch phải phù hợp với yêu cầu; số liệu hiện trạng và định hướng tương lai phải thống nhất và chính xác, trên cơ sở dựa vào số liệu ở các lĩnh vực đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua. Đối với từng lĩnh vực trong quy hoạch, Bí thư Tỉnh ủy cũng có những trao đổi cụ thể với đơn vị tư vấn.

Kết luận hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo lập quy

hoạch tỉnh Trần Tuệ Hiền nhấn mạnh, công tác lập quy hoạch tỉnh là vấn đề mới và khó. Do đó, để có công trình mang hiệu quả cao nhất với một tinh thần lạc quan nhất, đáp ứng sự phát triển của tỉnh cũng như hiện thực hóa khát vọng Bình Phước, các đơn vị, cá nhân liên quan, thành viên Ban chỉ đạo phải nỗ lực hơn trong quá trình thực hiện, phải trách nhiệm khi tham gia vào công việc chung của tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các ý kiến chỉ đạo, bổ sung vào dự thảo; đồng thời phối hợp với tổ tư vấn điều chỉnh, bổ sung, cập nhật số liệu, thông tin vào bản dự thảo. Các nội dung của báo cáo cần bám sát chủ trương của tỉnh; cách trình bày kỹ thuật phải đảm bảo để trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình lấy ý kiến các bộ, ngành Trung ương trong thời gian tới.

AN - TH

TỈNH BÌNH PHƯỚC CÒN THIẾU 1.500 GIÁO VIÊN

Ngày 01/6, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuyết Minh chủ trì họp nghe báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh. Dự họp có lãnh đạo các sở, ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Xác định tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trong tháng 5/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã khảo sát 2 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 3 trường THCS và 1 trường THPT. Trên cơ sở đánh giá của các đoàn và đang hoàn thiện hồ sơ để sở trình UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận trường đạt chuẩn.

Qua công tác rà soát, khảo sát các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn, Sở GD&ĐT kiến nghị Sở Xây dựng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo chủ đầu tư, nhà thầu trong quá trình hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật công trình cần tính đến đồng bộ về kết cấu hạ tầng chung của các cơ sở giáo dục.

Tại cuộc họp, lãnh đạo UBND huyện, thị xã trong tỉnh cũng đề nghị

TIN TRONG TỈNH

UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí để các địa phương hoàn thiện cơ sở vật chất một số trường nhằm đáp ứng công tác xây dựng trường đạt chuẩn. Đồng thời, bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục, nhất là đội ngũ giáo viên, vì hiện nay toàn tỉnh còn thiếu 1.500 giáo viên, riêng môn Tin học và Tiếng Anh cho năm học 2022-2023 còn thiếu 178 giáo viên.

Phát biểu tại cuộc họp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuyết Minh nhấn mạnh: Việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh là nhằm chuẩn hóa cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục; thể hiện trách nhiệm của cộng đồng trong việc huy động các nguồn lực tham gia phát triển GD&ĐT, từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuyết Minh yêu cầu, các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh có các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, lên phương án giải quyết kịp thời, quyết liệt và phù hợp với điều kiện từng địa phương để đảm bảo công tác giảng dạy và công nhận trường chuẩn quốc gia đã đăng ký theo lộ trình của năm 2022 với UBND tỉnh. *Theo BPO*

ĐẠI TƯỚNG PHAN VĂN GIANG...

(Tiếp theo trang 20)

vụ trong thời gian tới như: Nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh; quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, đạt kết quả cao trên các mặt công tác. Đối với lực lượng vũ trang của tỉnh phải luôn tiên phong, đi đầu, thực sự là công cụ đắc lực, tin cậy của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Trong nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng, ngoại giao nhân dân phải duy trì tốt mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân 2 nước Việt Nam - Campuchia; tăng cường công tác tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện nghiêm quy chế biên giới; chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng của Campuchia trong tuần tra, kiểm soát giữ gìn an ninh trật tự trên tuyến biên giới. *Theo Ngọc Bích (BPO)*

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP NĂM 2022

Ủy ban nhân dân tỉnh vừa ban hành văn bản số 1128/UBND-KGVX ngày 18/5/2022 về thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) trên địa bàn tỉnh năm 2022, theo đó yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung trọng tâm:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (1) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đơn đốc, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về tăng cường phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các văn bản, quy định mới của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác BHXH, BHYT, BHTN. (2) Tăng cường công tác tham mưu UBND tỉnh về lĩnh vực BHXH, BHTN; phối hợp với sở, ngành chức năng, cơ quan BHXH tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị, doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm về BHXH, BHYT, BHTN nhằm khắc phục vi phạm trong việc thực hiện các chính sách pháp luật BHXH, BHYT, BHTN. (3) Đánh giá, rà soát những khó khăn vướng mắc và bất cập trong thời gian thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp với Sở Tài chính, BHXH tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh chính sách hỗ trợ đóng BHYT người dân tộc thiểu số bị cắt giảm thẻ BHYT theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, phê duyệt danh sách các nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chuyển cho cơ quan BHXH để làm cơ sở thực hiện cấp thẻ BHYT cho người dân theo quy định.

Sở Tài chính: Tham mưu, bố trí ngân sách đóng, hỗ trợ đóng

TIN TRONG TỈNH

BHYT, BHXH tự nguyện cho các nhóm đối tượng theo quy định của Luật BHYT, Luật BHXH. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, BHXH tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hỗ trợ mua thẻ BHYT, BHXH tự nguyện cho người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là những người yếu thế, người dân tộc thiểu số chưa có khả năng tự tham gia BHYT cho bản thân và gia đình bị tác động bởi Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại, tiếp xúc với doanh nghiệp, nhà đầu tư để tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT và giải quyết kịp thời những kiến nghị, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm cho người lao động. Phối hợp trong liên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu về đầu tư với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các đơn vị liên quan để nâng cao hiệu quả quản lý người tham gia BHYT và thực thi chính sách BHYT.

Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh BHYT hướng tới sự hài lòng của người dân; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn quỹ khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện công tác tuyên truyền phát triển người tham gia BHYT ngay tại cơ sở khám chữa bệnh BHYT địa bàn đang hoạt động (giao chỉ tiêu cụ thể cho các cơ sở khám chữa bệnh BHYT) một cách hiệu quả, có kế hoạch và có kết quả cụ thể báo cáo UBND tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với BHXH tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thực hiện chính sách BHYT; chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch phát triển BHYT học sinh, sinh viên phấn đấu 100% học sinh, sinh viên được chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định của Luật BHYT.

Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp với các cấp, các ngành, các hội, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và

TIN TRONG TỈNH

người lao động về phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng địa bàn dân cư. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; mở rộng mạng lưới tổ chức dịch vụ đại lý thu BHXH, BHYT tại cơ sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đăng ký tham gia BHXH tự nguyện, BHYT. Triển khai có hiệu quả thực hiện các chính sách của tỉnh về hỗ trợ đối tượng tham gia BHXH, BHYT theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong triển khai thực hiện BHYT học sinh, sinh viên, phấn đấu trong năm 2022 có 100% học sinh, sinh viên đang theo học trên địa bàn tỉnh tham gia BHYT; các sở, ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh.

Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, BHXH tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh và các đơn vị liên quan để theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời trao đổi thông tin và phối hợp giải quyết các vấn đề về đình công, lãn công, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động liên quan đến việc doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động bỏ trốn; không để phát sinh các hoạt động phức tạp về an ninh trật tự tại các Khu công nghiệp, nơi tập trung đông người lao động nhất là tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động và các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh; tiến hành xử lý theo quy định pháp luật đối với các đơn vị có hành vi trốn đóng, chiếm dụng, nợ đọng BHYT. Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện theo phân cấp quản lý và thẩm quyền quy định.

Cục Thuế tỉnh: Chia sẻ thông tin doanh nghiệp và người lao động quyết toán thuế hàng năm với Cơ quan BHXH làm căn cứ khai thác, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; đưa nội dung thanh tra, kiểm tra việc tham gia BHXH, BHYT, BHTN vào nội dung Thanh tra Thuế tại các đơn vị, doanh nghiệp.

Sở Thông tin - Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo

chí của tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chính sách BHXH, BHYT nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung của chính sách đến với mọi người dân, giúp người dân và doanh nghiệp được tiếp cận, hiểu rõ hơn về trách nhiệm và quyền lợi khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật về BHYT. Phối hợp tham gia giám sát, phản biện xã hội các chính sách pháp luật về BHXH, BHYT; phát động các phong trào hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; phát động phong trào xây dựng các khu dân cư bao phủ BHXH, BHYT; vận động các cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm, xóm làng cùng chung tay hỗ trợ kinh phí để người dân có hoàn cảnh khó khăn được tham gia BHYT, BHXH tự nguyện nhằm giảm bớt khó khăn khi không còn tuổi lao động hoặc ốm đau, bệnh tật.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật và các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh Bình Phước đối với các đối tượng tham gia BHXH, BHYT.

UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, BHTN với nòng cốt là đội ngũ cán bộ, đảng viên, trưởng khu phố (thôn, ấp), hội viên các hội nhằm tạo sự đồng thuận và lan tỏa trong Nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, đoàn thể và UBND cấp xã trong tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo BHXH, BHYT cấp huyện; thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT cấp xã để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tốt công tác phát triển người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn cấp xã; củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đại lý thu BHXH, BHYT ở cấp cơ sở. Thực hiện chỉ

TIN TRONG TỈNH

tiêu độ bao phủ BHXH, BHYT ít nhất bằng mức được HĐND tỉnh thông qua hàng năm; đồng thời thực hiện giao chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT cho các xã, phường, thị trấn; tại các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao duy trì và nâng tỷ lệ người dân tham gia BHYT, đảm bảo số người tham gia BHYT hàng năm đạt từ 95% trở lên; mỗi xã, phường, thị trấn tùy theo quy mô dân số, điều kiện kinh tế - xã hội UBND cấp huyện giao chỉ tiêu phát triển BHXH tự nguyện, BHYT phù hợp; chỉ đạo UBND cấp xã phê duyệt danh sách hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình báo cáo UBND cấp huyện để chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan tại địa phương phối hợp với cơ quan BHXH cấp huyện để tuyên truyền, vận động tham gia BHYT. Phát động phong trào thi đua mỗi cán bộ, viên chức, người lao động tham gia BHYT hộ gia đình, BHXH tự nguyện cho thân nhân người lao động theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách của tỉnh về hỗ trợ đối tượng tham gia BHYT tự nguyện theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh và chính sách hỗ trợ đóng BHYT theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2856/UBND-KGVX ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện tham gia BHYT; Công văn số 3949/UBND-KGVX ngày 30/12/2019 về việc hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; Công văn số 2761/UBND-KGVX ngày 11/8/2020 và Công văn số 453/UBND-KGVX ngày 5/1/2021 về việc hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện tham gia BHYT. Quan tâm bố trí nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực ngoài NSNN để hỗ trợ thêm cho người lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện và người dân có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện tham gia BHYT. Đối với những địa phương bố trí được kinh phí thì trình HĐND cấp huyện ban hành chính sách hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện và BHYT cho người dân theo quy định của Luật BHXH, Luật BHYT.

Nhân Thiện (tổng hợp)

TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC TRẺ EM

Bình Phước là tỉnh có diện tích mặt nước ao, hồ thủy lợi tương đối lớn, đây cũng là thời điểm học sinh các cấp chuẩn bị kỳ nghỉ hè, cộng với điều kiện thời tiết giao mùa, khí hậu nắng nóng nên tiềm ẩn nguy cơ cao gây đuối nước ở trẻ em. Những năm qua, ngành giáo dục - đào tạo tỉnh đã phối hợp với đoàn thanh niên và chính quyền địa phương các cấp tổ chức nhiều lớp dạy kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước, tập trung chủ yếu ở thành phố, thị xã, thị trấn, nơi có điều kiện về kinh tế - xã hội do đó, tỷ lệ học sinh biết bơi chưa cao. Trong thời gian gần đây, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra một số vụ đuối nước thương tâm ở học sinh do đi tắm ở ao, hồ không có sự giám sát của người lớn, gia đình. Do đó, việc phòng ngừa tai nạn đuối nước ở trẻ em là rất cần thiết, đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ giữa chính quyền, nhà trường, gia đình và xã hội. Nhằm hạn chế tình trạng tai nạn đuối nước trẻ em, ngày 19/4/2022, UBND tỉnh đã ban hành Công văn 826/UBND-KGVX gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em.

Để tăng cường công tác tuyên truyền các biện pháp phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai công tác tuyên truyền gồm: (1) Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, đặc biệt các gia đình có con ở độ tuổi trẻ em tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước ở trẻ em. (2) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em cho người dân, nhất là các gia đình có con ở độ tuổi thiếu niên, nhi đồng. Trong đó, giải pháp tốt nhất để giảm thiểu tình trạng đuối nước ở trẻ em là phải dạy trẻ kỹ năng bơi lội ngay từ nhỏ; hướng dẫn trẻ các nguyên

tắc an toàn khi bơi và xử lý tình huống đuối nước. Đặc biệt, cha mẹ cần chủ động hơn trong việc quản lý và đảm bảo môi trường vui chơi an toàn cho trẻ nhằm tránh được những rủi ro tai nạn thương tâm đối với trẻ. (3) Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai, hướng dẫn, phổ biến kiến thức kỹ năng về phòng, chống đuối nước trong trường học, việc phổ biến, hướng dẫn phải đảm bảo đến từng lớp học, từng học sinh, đặc biệt trước mỗi kỳ nghỉ hè; mở đợt cao điểm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về biện pháp phòng, chống tai nạn đuối nước, nhằm trang bị cho học sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh kiến thức và các kỹ năng xử lý tình huống đuối nước. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với tổ chức đoàn thanh niên, chính quyền các cấp thực hiện có hiệu quả các chương trình, các lớp dạy học bơi an toàn cho học sinh các cấp học. Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc giám sát, quản lý trẻ em trong thời gian nghỉ học, nghỉ hè. (4) Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để phát huy vai trò của xã hội, cộng đồng dân cư trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm phòng, chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước cho trẻ em; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp. Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện biện pháp, giải pháp nhằm hạn chế tai nạn đuối nước xảy ra ở trẻ em; tăng cường thanh tra, kiểm tra về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em nói chung và công tác phòng, chống tai nạn đuối nước ở các địa phương, nhất là địa phương thường xuyên xảy ra đuối nước ở trẻ em. (5) Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng dân cư việc chăm sóc, nhắc nhở, giám sát trẻ em về các yếu tố nguy cơ, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em; khuyến khích, vận động các gia đình cho trẻ tham gia các lớp học bơi tại cộng đồng; xây dựng biện pháp phòng, chống đuối nước trẻ em trong hoạt động văn hóa,

thể thao, du lịch. (6) Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cộng đồng về phòng, chống đuối nước ở trẻ em; tuyên truyền biện pháp, kỹ năng sơ cứu, cấp cứu cho trẻ em bị đuối nước. (7) Đề nghị Tỉnh đoàn tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, đoàn thể, gia đình, nhà trường tuyên truyền, quản lý, giám sát trẻ em và tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, rèn luyện thể dục, thể thao, hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt trong dịp nghỉ hè để hạn chế, giảm thiểu tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em. (8) Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước tăng cường các tuyến tin, bài thông tin, tuyên truyền cảnh báo về tình hình tai nạn thương tích, tại nạn đuối nước ở trẻ em. Tuyên truyền cho người dân thường xuyên quan tâm, giám sát con, em mình, đặc biệt trong dịp học sinh nghỉ hè, mùa mưa bão. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự, các thông điệp truyền thông về phòng, chống đuối nước trẻ em; cảnh báo những khu vực có nguy cơ dễ xảy ra tai nạn đuối nước trẻ em. (9) Ban tuyên giáo các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, gia đình, nhà trường, cộng đồng về phòng, chống tai nạn thương tích, đặc biệt là phòng, chống đuối nước trẻ em. Tiếp tục tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các hộ gia đình trên địa bàn mình quản lý thường xuyên quan tâm, theo dõi, giám sát các hoạt động vui chơi, giải trí của trẻ em; chủ động đưa trẻ tham gia các lớp học bơi, học các kỹ năng xử lý an toàn trong môi trường nước. Tuyên truyền đến nhà trường, các cơ sở giáo dục trên địa bàn cần quán triệt, phổ biến đến các em học sinh không được tự ý tắm ao hồ, sông suối, kênh mương... nhằm phòng ngừa nguy cơ xảy ra đuối nước. *Minh Quang (tổng hợp)*

GHI NHẬN MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐOÀN CÔNG TÁC TỈNH BÌNH PHƯỚC ĐI THĂM HUYỆN ĐẢO TRƯỜNG SA VÀ NHÀ GIÀN DK1 NĂM 2022

Thực hiện Quyết định số 557-QĐ/TU, ngày 28/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về việc cử Đoàn cán bộ của tỉnh Bình Phước đi thăm huyện đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1 năm 2022”, theo đó, Đoàn công tác của tỉnh gồm 10 thành viên do Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Phú Riềng Lê Anh Nam làm trưởng đoàn Bình Phước cùng các thành viên Đoàn công tác số 7 đã có chuyến công tác thành công tốt đẹp thăm tình quân dân nơi biển, đảo quê hương của Tổ quốc.

Trước chuyến công tác, các thành viên trong đoàn đã chủ động, tích cực vận động sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân đóng góp thêm tiền và nhiều phần quà ý nghĩa để gửi đến cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân trên huyện đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1. Cụ thể, UBND tỉnh bố trí số tiền 265.100.000 đồng từ ngân sách theo chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy; các tổ chức, cá nhân và thành viên tham gia đoàn ủng hộ 186.200.000 đồng và nhiều quà tặng khác (258kg hạt điều và cà phê; 150 khăn rằn; gần 40.000.000đ tiền card điện thoại).

Đoàn công tác số 7 thuộc Quân chủng Hải quân do Chuẩn đô đốc, Phó Chủ nhiệm Chính trị Hải quân Phạm Văn Quang làm Trưởng Đoàn gồm 230 thành viên thuộc 25 cơ quan, đơn vị, địa phương trong cả nước gồm: các bộ Công an, Nội vụ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, Học viện Lục quân, Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Đại học Kinh tế Hà Nội; các tỉnh: Bình Phước, Hà Giang, Gia Lai, Kon Tum, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu; Quỹ Vừ A Dính, Công ty cổ phần du lịch và dịch vụ Hải Phòng, Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh, Chi nhánh kỹ thuật Viettel Hải Phòng, Ngân hàng BIDV và ACB Hà Nội, Tạp chí Bóng đá, Công ty Phương Thành Long, Văn nghệ sỹ và các cơ quan báo chí, Đoàn nghệ thuật dân tộc tỉnh Hòa Bình... Trước ngày xuất phát, Đoàn công tác 557 đã tham gia các hoạt động chung cùng Đoàn công tác số 7 của Quân chủng Hải quân, như thăm và giao lưu với cán bộ, chiến sỹ Lữ đoàn tàu chiến 162, Lữ đoàn tàu

TIN TRONG TỈNH

ngâm 189, dâng hương tại Đài tưởng niệm tù chính trị Cam Ranh và Đài tưởng niệm các chiến sĩ Gạc Ma hy sinh tại vùng biển Trường Sa.

Từ ngày 10 đến 18/5/2022, Đoàn công tác đã đến thăm cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân tại 3 đảo nổi 7 đảo chìm thuộc huyện đảo Trường Sa và 1 nhà giàn (Trạm Dịch vụ Kinh tế - Khoa học kỹ thuật DK1/12 Tư Chính); tham gia lễ tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Trong suốt hải trình, tất cả thành viên trong Đoàn công tác luôn đoàn kết, gắn bó, chấp hành nghiêm quy định của Thủ trưởng Đoàn công tác số 7 đề ra đối với việc sinh hoạt trên tàu; tham gia đầy đủ các hoạt động giao lưu giữa các đoàn trong suốt chuyến hành trình, tạo mối quan hệ tốt đẹp với cán bộ, chiến sỹ tàu KN-491; nhiều thành viên tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hỗ trợ kiểm tra quà tặng, giúp đỡ bộ phận phục vụ trên tàu...

Tại các nơi đến thăm, đối với các thành viên đoàn công tác của tỉnh Bình Phước đã thăm hỏi, động viên, giao lưu với cán bộ, chiến sỹ Lữ đoàn vận tải Trường Sa 955, Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân - đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác tuyên truyền về biển, đảo tại tỉnh Bình Phước; gặp gỡ đồng chí Chuẩn đô đốc Ngô Văn Thuân - Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Vùng 4 Hải quân và lãnh đạo Phòng Chính trị Vùng 4 Hải quân. Bên cạnh đó, Đoàn công tác tỉnh Bình Phước đã phối hợp với Đoàn công tác các tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức mời toàn thể Đoàn công tác số 7, các cán bộ, chiến sỹ giao lưu văn nghệ với chủ đề “Tình đất đỏ miền Đông”, đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ các đoàn bạn, để lại ấn tượng tốt đẹp trong suốt hành trình. Được sự ủy quyền của Chuẩn đô đốc, Phó Chủ nhiệm Chính trị Hải quân Phạm Văn Quang, trưởng đoàn công tác tỉnh Bình Phước Lê Anh Nam đã thay mặt Đoàn Công tác số 7 có bài phát biểu động viên cán bộ, chiến sỹ đảo Đá Đông A. dịp này, ngoài phần quà tặng của tỉnh và các tổ chức, cá nhân ủng hộ, Đoàn Công tác đã trao cho mỗi đảo 10 triệu đồng tiền mặt, 01 cuốn Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước giai đoạn 1930-2020 và 01 thùng quà đặc sản của tỉnh (điều, tiêu, cà phê), 01 túi hạt giống, 10 khăn rằn, card điện thoại và các nhu yếu phẩm thiết yếu khác. *Quyết Thắng*

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TRÊN KHU VỰC BIÊN GIỚI

Chiều 25/5, Sở Thông tin và Truyền thông và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước thống nhất ký kết chương trình phối hợp hoạt động “Công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại khu vực biên giới giai đoạn 2022-2030”. Đồng chủ trì buổi ký kết có Đại tá Bùi Minh Soái - Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Minh Quang.

Nội dung chương trình phối hợp hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân khu vực biên giới về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh khu vực biên giới, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền an ninh biên giới của Tổ quốc. Tổ chức tuyên truyền thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng lực lượng bộ đội biên phòng; Luật Biên phòng Việt Nam.

Cùng với đó, công tác đấu tranh phản bác những thông tin sai lệch của các thế lực thù địch, cơ hội trong các vấn đề biên giới, lãnh thổ, tôn giáo, dân tộc, dân chủ và nhân quyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại khu vực cửa khẩu biên giới đất liền để phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân và du khách. Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan liên quan mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ các đồn biên phòng và cán bộ làm công tác thông tin, truyền thông các cấp... *Thế Cường*

CAO SU BÌNH PHƯỚC: ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

Công an tỉnh Bình Phước vừa tổ chức lễ công bố quyết định và trao khen thưởng trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại Công ty TNHH MTV cao su Bình Phước.

Tại buổi lễ, thừa ủy nhiệm, Đại tá Nguyễn Phương Đăng - Phó Giám đốc Công an tỉnh đã trao bằng khen của Bộ Công an cho tập thể cán bộ, công nhân, người lao động Công ty TNHH MTV cao su Bình Phước và bằng khen của UBND tỉnh cho ông Võ Anh Kiệt, Giám đốc công ty về thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2021.

Theo đó, trong năm 2021, dù bị ảnh hưởng dịch Covid-19 nhưng tập thể Công ty TNHH MTV cao su Bình Phước và ông Võ Anh Kiệt - Giám đốc công ty đã nỗ lực thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu thi đua sản xuất, kinh doanh và triển khai thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn do công ty quản lý. Đồng thời quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự với hơn 100 nhân viên bảo vệ chuyên trách. Duy trì 26 tổ an ninh công nhân, 13 đội thanh niên xung kích, 1 ban chỉ huy thống nhất bảo vệ an ninh trật tự với 6 tiểu ban tại các nông trường, đội sản xuất, nhà máy. Qua đó, thường xuyên tuần tra truy quét, phát hiện, bắt và xử lý 15 vụ vi phạm pháp luật (chặt phá cao su, trộm cắp mủ, gây rối trật tự, lấn chiếm đất...), giảm 13 vụ so với năm 2020.

Phát biểu tại buổi lễ, Đại tá Nguyễn Phương Đăng - Phó Giám đốc Công an tỉnh nhấn mạnh, để phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có sức lan tỏa mạnh mẽ, cấp ủy, ban lãnh đạo công ty cần tiếp tục quan tâm hơn nữa đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và đội ngũ công nhân, người lao động tích cực tham gia công tác tuyên truyền pháp luật và các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, tố giác hành vi vi phạm pháp luật, chung tay giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương đứng chân bằng việc làm thiết thực gắn với nhiệm vụ các phong trào thi đua khác. Qua đó chung tay với lực lượng công an quyết liệt đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự tại địa bàn lao động, sản xuất.

VT-NH

TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 19-NQ/TW CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, các quan điểm và định hướng đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai đưa ra trong Nghị quyết cơ bản đã được thể chế hóa tại Hiến pháp năm 2013, Luật Đất đai năm 2013, các luật liên quan và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Kết quả thể chế hóa Nghị quyết đã từng bước tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý và sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả hơn. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được thực hiện theo hướng tiếp cận tổng hợp, liên ngành và trở thành công cụ quan trọng để Nhà nước thống nhất quản lý, phân bổ và sử dụng đất đai. Chính sách giao đất, cho thuê đất đã từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, tạo sự bình đẳng hơn giữa các chủ thể sử dụng đất; bước đầu khắc phục được tình trạng giao đất, cho thuê đất tràn lan. Việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc được quan tâm. Lợi ích của các bên liên quan trong chính sách thu hồi đất, bồi thường, tái định cư từng bước được hài hòa hơn. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất được bảo đảm và phát huy, nhất là trong sử dụng đất nông nghiệp. Cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai được coi trọng. Chính sách tài chính về đất đai từng bước được hoàn thiện, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và vi phạm pháp luật về đất đai có nhiều chuyển biến tích cực. Quản lý nhà nước về đất đai được phân cấp. Nguồn lực đất đai được sử dụng có hiệu quả hơn cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng-an ninh..

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế: Trong một số trường hợp, chính sách, pháp luật về đất đai chưa theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn. Việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có sử dụng đất

chưa bảo đảm tính tổng thể, hệ thống và đồng bộ. Chất lượng quy hoạch chưa cao, chưa có tầm nhìn dài hạn, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Công tác giao đất, cho thuê đất ở một số nơi còn nhiều bất cập, sai phạm. Chưa có cơ chế hữu hiệu để xử lý các dự án chậm hoặc không đưa đất vào sử dụng. Thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất phát triển chưa ổn định, thiếu minh bạch, chưa bền vững; thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp chậm phát triển. Hệ thống tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước về đất đai chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, thiếu ổn định và chưa được đầu tư tăng cường; năng lực quản lý nhà nước về đất đai chưa đáp ứng được yêu cầu. Đất đai vẫn chưa được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững..

Trong thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế; chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về quản lý và sử dụng đất đai trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung giải quyết về cơ bản những tồn tại, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quản lý và sử dụng đất.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, các quan điểm và định hướng đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai đưa ra trong Nghị quyết cơ bản đã được thể chế hóa tại Hiến pháp năm 2013, Luật Đất đai năm 2013, các luật liên quan và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Kết quả thể chế hóa Nghị quyết đã từng bước tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý và sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả hơn. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được thực hiện theo hướng tiếp cận tổng hợp, liên ngành và trở thành công cụ quan trọng để Nhà nước thống nhất quản lý, phân bổ và sử dụng đất đai. Chính sách giao đất, cho thuê đất đã từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, tạo sự bình đẳng hơn giữa các chủ thể sử dụng đất; bước đầu khắc phục được tình trạng giao đất, cho thuê đất tràn lan. Việc giải quyết đất ở, đất

sản xuất cho đồng bào dân tộc được quan tâm. Lợi ích của các bên liên quan trong chính sách thu hồi đất, bồi thường, tái định cư từng bước được hài hòa hơn. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất được bảo đảm và phát huy, nhất là trong sử dụng đất nông nghiệp. Cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai được coi trọng. Chính sách tài chính về đất đai từng bước được hoàn thiện, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và vi phạm pháp luật về đất đai có nhiều chuyển biến tích cực. Quản lý nhà nước về đất đai được phân cấp. Nguồn lực đất đai được sử dụng có hiệu quả hơn cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng-an ninh..

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế: Trong một số trường hợp, chính sách, pháp luật về đất đai chưa theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn. Việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có sử dụng đất chưa bảo đảm tính tổng thể, hệ thống và đồng bộ. Chất lượng quy hoạch chưa cao, chưa có tầm nhìn dài hạn, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Công tác giao đất, cho thuê đất ở một số nơi còn nhiều bất cập, sai phạm. Chưa có cơ chế hữu hiệu để xử lý các dự án chậm hoặc không đưa đất vào sử dụng. Thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất phát triển chưa ổn định, thiếu minh bạch, chưa bền vững; thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp chậm phát triển. Hệ thống tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước về đất đai chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, thiếu ổn định và chưa được đầu tư tăng cường; năng lực quản lý nhà nước về đất đai chưa đáp ứng được yêu cầu. Đất đai vẫn chưa được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững..

Trong thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế; chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về quản lý và sử dụng đất đai trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung giải quyết về cơ bản những tồn tại, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quản lý và sử dụng đất.

MỘT SỐ DỰ BÁO VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM TRONG NĂM 2022

Từ đầu năm 2022 đến nay, công tác phòng, chống dịch Covid-19 của nước ta tiếp tục được triển khai quyết liệt và đồng bộ, trạng thái “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc khôi phục nhiều hoạt động kinh tế. Tăng trưởng kinh tế có nhiều tín hiệu tích cực. GDP quý I/2022 ước tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với mức tăng 4,72% của quý I/2021. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tiếp tục duy trì tăng trưởng. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước 67,37 tỷ USD, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước. Tác động của dịch bệnh Covid-19 ngày càng hạn chế khi số ca nhiễm có xu hướng giảm nhanh, các hoạt động kinh doanh cơ bản được khôi phục hoàn toàn, thu nhập của người dân có xu hướng được cải thiện..

Tuy nhiên, theo dự báo của các chuyên gia, kinh tế thế giới trong năm 2022 chưa thực sự thoát khỏi khó khăn, quá trình phục hồi không vững chắc và còn chứa đựng nhiều rủi ro. Đặc biệt, diễn biến cuộc xung đột Nga - Ukraine tác động không những đến các đối tác kinh tế thương mại lớn của Việt Nam mà còn làm thị trường hàng hóa, năng lượng, tài chính - tiền tệ thế giới bất ổn, làm tăng giá và mất bằng lạm phát toàn cầu... Trước tình hình đó, Ngân hàng Thế giới (World Bank) (tháng 4/2022) dự báo, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt khoảng 5,3% trong năm 2022 ở kịch bản cơ sở (và 4% trong kịch bản xấu hơn), giảm 0,2 điểm % so với hồi đầu năm và thấp hơn nhiều so với mức 6,5% được đưa ra tháng 10/2021, do những lo ngại về ảnh hưởng của căng thẳng xung đột giữa Nga - Ukraine dẫn đến gia tăng chi phí đầu vào nguyên nhiên liệu. Trong khi Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) (tháng 4/2022) dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 6,5% trong năm 2022, sự phục hồi có thể đạt được nhờ tỷ lệ tiêm chủng Covid-19 cao, chuyển hướng tiếp cận linh hoạt hơn trong kiểm soát dịch bệnh, thương mại tiếp tục mở rộng và chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ. Tính đến những áp lực trong bối cảnh thiếu hụt nhiên liệu toàn cầu, Tập đoàn Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải (HSBC) (tháng 4/2022) cũng đã giảm dự báo tăng trưởng năm 2022 của

Việt Nam xuống 6,2% (so với mức dự báo trước đây là 6,5%).

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố ảnh hưởng, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra 3 kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 kèm theo các giả định, cụ thể như sau:

Kịch bản trung bình: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 6,7%.

Đây là kịch bản nhiều khả năng xảy ra nhất hiện nay, với giả thiết tình hình kinh tế thế giới và việc kiểm soát đại dịch tiếp tục được cải thiện. Một số nền kinh tế lớn, đối tác đầu tư và thương mại lớn của Việt Nam như Mỹ, EU, Nhật Bản giữ được đà phục hồi (tăng trưởng của Mỹ giả định đạt 3-3,5%; tăng trưởng của Trung Quốc sẽ phục hồi trở lại với giả định tăng trưởng ở mức trên 5%). Trong nước, tình hình dần trở lại ổn định, không phát sinh những ổ dịch lớn làm gián đoạn sản xuất và giãn cách xã hội diện rộng làm ảnh hưởng đến cuộc sống người dân. Chương trình triển khai gói hỗ trợ phục hồi kinh tế với mục tiêu tiếp tục chia sẻ khó khăn với người dân, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, ổn định sản xuất, kinh doanh, tạo thêm dư địa cho phát triển mạnh mẽ, bền vững hơn có tác động tích cực ngay đến nền kinh tế trong năm 2022. Theo tính toán của NCIF, thực hiện hiệu quả gói hỗ trợ này có thể làm tăng GDP lên 0,68 điểm% (so với kịch bản không thực hiện gói hỗ trợ). Có thể nói, đây sẽ là yếu tố quan trọng nhất tác động đến kết quả thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2022.

Kịch bản cao: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,2%. Kịch bản này có thể xảy ra trong điều kiện kinh tế thế giới phục hồi nhanh khi dịch bệnh trên thế giới hoàn toàn được khống chế. Tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ đạt trên 3,5%. Ở kịch bản này, kinh tế Trung Quốc có thể đạt mức tăng trưởng 6%. Các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trở lại quỹ đạo bình thường ngay trong năm 2022. Việt Nam tận dụng tốt được những lợi thế từ các hiệp định thương mại, đặc biệt là FTAs thế hệ mới, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đạt hiệu quả cao làm khơi thông hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và kinh doanh trong nước sẽ khởi sắc trở lại. Chương trình hồi phục nền kinh tế của chính phủ cũng như một số động lực kinh tế khác như hội nhập quốc tế hay phát huy như tiềm năng từ kinh tế số có tác động tích cực
(Xem tiếp trang 45)

TIN HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH THAM DỰ HỘI NGHỊ CẤP CAO ĐẶC BIỆT ASEAN - HOA KỲ, THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI HOA KỲ VÀ LIÊN HỢP QUỐC

Nhận lời mời của Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ Joseph Robinette Biden Jr, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng Lãnh đạo các nước ASEAN dự Hội nghị Cấp cao đặc biệt (CCĐB) ASEAN - Hoa Kỳ nhân Kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ và dẫn đầu Đoàn đại biểu Việt Nam thăm, làm việc tại Hoa Kỳ và Liên hợp quốc từ ngày 11-17/5/2022.

Đây là hoạt động đối ngoại đầu tiên của ASEAN diễn ra bên ngoài lãnh thổ ASEAN kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát, cũng là chuyến thăm đầu tiên của Thủ tướng Phạm Minh Chính tới Hoa Kỳ kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tại Hội nghị CCĐB ASEAN - Hoa Kỳ, Lãnh đạo Hoa Kỳ đã công bố nhiều đề xuất, sáng kiến hợp tác với ASEAN. Hoa Kỳ sẽ đầu tư 40 triệu USD tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng năng lượng sạch, dành 60 triệu USD tăng cường hợp tác biển, 150 triệu USD để triển khai sáng kiến Tương lai Y tế ASEAN - Hoa Kỳ, hỗ trợ ASEAN nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển cơ sở hạ tầng và 70 triệu USD cho các chương trình giáo dục, giao lưu nhân dân... Lãnh đạo ASEAN cảm ơn Hoa Kỳ đã hỗ trợ ứng phó Covid-19, giúp nâng cao năng lực ứng phó dịch bệnh, cung ứng vaccine và gôn đây thành lập Văn phòng khu vực Đông Nam Á Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Dịch bệnh (CDC) Hoa Kỳ tại Hà Nội. Các nước ASEAN mong muốn Hoa Kỳ tiếp tục ủng hộ các sáng kiến phòng chống đại dịch của ASEAN.

ASEAN và Hoa Kỳ khẳng định phối hợp chặt chẽ đóng góp duy trì hòa bình, an ninh, ổn định ở khu vực, trong đó có an ninh, an toàn và tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông. Hoa Kỳ khẳng định ủng hộ lập trường của ASEAN về Biển Đông, hoan nghênh ASEAN thúc đẩy hợp tác, đối thoại và xây dựng lòng tin ở khu vực, nỗ lực xây dựng Bộ Quy tắc Ứng xử COC

hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982.

Về tình hình Myanmar, các nước kêu gọi kiềm chế, giảm căng thẳng, bạo lực, bảo đảm an toàn cho người dân, phát huy tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ Đồng thuận 5 điểm của ASEAN, đồng thời hoan nghênh nỗ lực của Chủ tịch ASEAN hỗ trợ Myanmar sớm ổn định tình hình, tìm giải pháp bền vững cho các vấn đề hiện nay. Trao đổi về tình hình Ukraine, các bên kêu gọi kiềm chế, duy trì các nỗ lực đối thoại tìm giải pháp lâu dài trên cơ sở phù hợp với luật pháp quốc tế và tính đến lợi ích chính đáng của các bên, đồng thời bảo đảm an toàn cho dân thường. Các nước nhấn mạnh tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế, giải quyết hòa bình bất đồng, tranh chấp.

Kết thúc Hội nghị, Lãnh đạo các nước thông qua Tuyên bố Tầm nhìn chung phản ánh những kết quả đạt được trong 45 năm qua và đề ra định hướng tương lai. Trong đó, các nước cam kết thiết lập Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ có ý nghĩa thực chất, hiệu quả và cùng có lợi tại Hội nghị Cấp cao ASEAN - Hoa Kỳ lần thứ 10 vào tháng 11/2022.

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Hoa Kỳ, Liên hợp quốc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc gặp, tiếp xúc với lãnh đạo Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế cũng như có các hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ với Lãnh đạo Chính quyền, Quốc hội, bạn bè, doanh nghiệp, chuyên gia, học giả Hoa Kỳ. Đặc biệt, phát biểu tại Viện nghiên cứu Chiến lược quốc tế Hoa Kỳ (CSIS) với tựa đề “Chân thành, lòng tin và trách nhiệm, vì một thế giới tốt đẹp hơn”, Thủ tướng Phạm Minh Chính truyền đi thông điệp quan trọng về chủ trương, lập trường, quan điểm của Việt Nam về một thế giới tốt đẹp hơn được xây dựng trên nền tảng của “sự chân thành, lòng tin và trách nhiệm”; nhấn mạnh “Việt Nam không chọn bên mà chọn chính nghĩa, sự công bằng, công lý và lẽ phải trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc; bình đẳng, tất cả cùng có lợi, tất cả cùng chiến thắng” trong quan hệ với các nước. Về vấn đề Ukraine, Thủ tướng nhấn mạnh Việt Nam ủng hộ và sẵn sàng tham gia các nỗ lực và sáng kiến của cộng đồng quốc tế để tạo điều kiện cho đối thoại giữa các bên tìm ra giải pháp lâu dài và khẳng định lập trường nhất quán của Việt

Nam là tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và giải quyết mọi tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình mà không sử dụng vũ lực hay đe dọa vũ lực. Thủ tướng nhấn mạnh nguyên tắc này cũng là quan điểm, lập trường của Việt Nam trong giải quyết các tranh chấp tại khu vực Biển Đông. Về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, Thủ tướng đánh giá cao thành tựu hai nước đạt được trong 30 năm qua; xác định ba lĩnh vực phát triển song phương cần tăng cường trong tương lai gồm tăng trưởng xanh, chuyển đổi kỹ thuật số và đa dạng hóa nguồn cung. Đồng thời, bày tỏ “tin tưởng rằng quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ lên tầm cao mới, thực chất, hiệu quả hơn trong thời gian tới”.

Chuyến công tác của Thủ tướng Phạm Minh Chính và Đoàn đại biểu Việt Nam một lần nữa khẳng định quan điểm nhất quán của Việt Nam trong thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

MỘT SỐ DỰ BÁO VỀ TỐC ĐỘ...

(Tiếp theo trang 42)

ngay trong năm 2022.

Kịch bản thấp: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 6,2%. Đây là kịch bản có thể xảy ra trong trường hợp dịch Covid-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Những biến chứng mới được tạo ra đe dọa đà hồi phục kinh tế, ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và của người dân; làm biến động giá cả, tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu, đặc biệt là các đối tác đầu tư, thương mại lớn của Việt Nam; tiếp tục gây khó khăn cho cuộc sống người dân và sự phục hồi sản xuất của doanh nghiệp trong nước. Chương trình hồi phục kinh tế, cũng như các động lực tăng trưởng khác không thể phát huy ngay hiệu quả ngay trong năm 2022. Nguồn lực trong nước tập trung vào mục tiêu an toàn và đập dịch hơn là mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ 2021 đến 2030, giai đoạn 1: từ 2021 đến 2025.

Theo Nghị định, đối tượng được áp dụng là: Các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ, thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định tại Nghị định này; các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số, thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định tại Nghị định này.

Địa bàn thực hiện là cấp xã, cấp thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong từng thời kỳ.

Mục đích sử dụng vốn vay, gồm: cho vay hỗ trợ nhà ở; cho vay hỗ trợ đất sản xuất chuyển đổi nghề; cho vay hỗ trợ đầu tư, phát triển vùng trồng được liệt kê quý; cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

Cho vay hỗ trợ đất ở: Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/hộ. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận, nhưng tối đa là 15 năm. Trong 5 năm đầu, khách hàng chưa phải trả nợ gốc. Lãi suất cho vay bằng 3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Cho vay hỗ trợ nhà ở: Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 40 triệu đồng/hộ. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận, nhưng tối đa là 15 năm. Trong

VĂN BẢN MỚI

5 năm đầu, khách hàng chưa phải trả nợ gốc. Lãi suất cho vay bằng 3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Mức cho vay hỗ trợ đất sản xuất do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 77,5 triệu đồng/hộ. Mức cho vay chuyển đổi nghề do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận tối đa bằng mức cho vay phục vụ sản xuất, kinh doanh đối với hộ nghèo được quy định trong từng thời kỳ. Mức cho vay chi phí học nghề tối đa bằng mức cho vay áp dụng đối với chính sách tín dụng học sinh, sinh viên quy định trong từng thời kỳ. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận tối đa là 10 năm. Lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Cho vay hỗ trợ đầu tư, phát triển vùng trồng dược liệu quý: Tổng mức cho vay không vượt quá 45% tổng mức đầu tư dự án và không vượt quá 96 tỷ đồng đối với Dự án vùng trồng dược liệu quý, không vượt quá 92 tỷ đồng đối với Dự án trung tâm nhân giống. Mức cho vay đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia Dự án trung tâm nhân giống và Dự án vùng trồng dược liệu quý do Ngân hàng Chính sách xã hội xác định cho vay căn cứ phương án sử dụng vốn và quyết định phê duyệt thực hiện dự án của cơ quan có thẩm quyền, nhưng không vượt quá 45% mức đầu tư của cơ sở sản xuất kinh doanh khi tham gia vào dự án. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận tối đa là 10 năm. Lãi suất cho vay 3,96%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Mức cho vay, thời hạn cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia chuỗi giá trị theo Nghị định này áp dụng theo quy định hiện hành về chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Mức cho vay đối với doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia

VĂN BẢN MỚI

vào chuỗi giá trị tối đa là 2 tỷ đồng/khách hàng, Thời hạn cho vay tối đa là 5 năm. Lãi suất cho vay đối với hộ nghèo tham gia chuỗi giá trị theo Nghị định này bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất cho vay hộ cận nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị theo Nghị định này bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay. *TP (tổng hợp)*

HỘP THƯ VÀ CHỦ ĐỀ BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ THÁNG 7/2022

* **Hộp thư:** Trong tháng 6, Ban Biên tập đã nhận được tin, bài của các tác giả: Trọng Phước, Tuấn Phúc, Thanh Phương, Thế Công (Đồng Xoài); Duy Hiến (Đồng Phú)... Xin chân thành cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các cộng tác viên.

* **Chủ đề trọng tâm trong tháng 7/2022**

- Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh trong tháng 7 và đầu tháng 8/2022. Đặc biệt các hoạt động thiết thực “uống nước - nhớ nguồn” nhận dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022).

- Tuyên truyền về các tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tuyên truyền về: Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Bình Phước; Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Các chủ trương, chính sách, quy định mới của Đảng, Nhà nước...

* **Tin, bài, ảnh xin gửi về hộp thư công vụ:** *phongttkg.btg@binhphuoc.gov.vn*

Thông tin liên hệ công tác: Phòng Thông tin - Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước. ĐT: 02713.881.584. **BBT**